

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 04 năm 2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cầm Văn Tổ.
- Ông Hà Văn Sơ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M Sơn, tỉnh Sơn La;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 03 năm 2023:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1999. NĐKHKT: Bản H, N, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản Đông Sào, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn Q, sinh năm 1995. NĐKHKT và nơi ở: Bản Hua Nong, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị M trình bày như sau:

Chị và anh Lò Văn Q kết hôn với nhau năm 2017 việc kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 29/9/2017.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q hay ốm đau không giúp chị làm việc được, không quan tâm chăm sóc nhau. Vì vậy vợ chồng cũng thường xuyên mâu thuẫn cãi cọ, Sau đó chị đã bỏ về bên bố mẹ đẻ chị ở bản Đông Sần, xã Nà Bó sinh sống và anh chị đã sống ly thân từ năm 2021. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị không có con chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị xác nhận anh, chị không có tài sản chung.

Về nợ chung vợ chồng: Chị xác nhận vợ, chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay mượn tài sản.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/03/2023 anh Lò Văn Q trình bày như sau:

Anh và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, từ năm 2017 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Bó, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 29/9/2017.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sức khỏe của anh không tốt, hay ốm đau không đi làm cũng chị M được và cũng không chăm lo được cho gia đình. Vì vậy chị M đã bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ ở bản Đông Sần, xã Nà Bó sinh sống. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý, nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh chị không có con chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh xác nhận anh, chị không có tài sản chung.

Về nợ chung vợ chồng: Anh xác nhận anh, chi không vay nợ ai và cũng không cho ai vay mượn tài sản.

Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án xin ly hôn giữa chị M và anh Q. Anh Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến yêu cầu của xin ly hôn của chị M, anh Q không có mặt tại Tòa án để làm việc, Nhưng anh Q có ý kiến quan điểm về việc giải quyết vụ án. Anh xin được vắng mặt trong tất cả các buổi hòa giải, làm việc cũng như xét xử của Tòa án.

Sau khi thẩm phán thông qua nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia

phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị M và anh Lò Văn Q. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 13/02/2023, chị Lò Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lò Văn Q: Nơi ĐKKHKT: Bản Hua Nong, xã Cò Nồi, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện M Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình số 131/TLST- HNGĐ ngày 17/02/2023 với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, tòa án nhân dân huyện M Sơn đã triệu tập hợp lệ đối với anh Q. Tuy nhiên anh Q vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Q trong biên bản lấy lời khai anh Q có ý kiến nhất trí ly hôn và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

[2.2] Nguyên đơn chị Lò Thị M do điều kiện đi làm ăn xa, có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, anh Q cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là phù hợp với quy định tại **Điều 238** Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Lò Thị M và anh Lò Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2017, anh chị đã được UBND xã Nà Bó, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/9/2017, khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị M cho rằng việc xảy ra mâu thuẫn cảu vợ chồng là do sức khỏe của anh Q không tốt

không đi làm được và không chăm lo cho gia đình được. Vì vậy chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và anh chị đã sống ly thân từ năm 2021.

Anh Quý cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do sức khỏe của anh không tốt, hay ốm đau không đi làm cũng chị M được và cũng không chăm lo được cho gia đình. Vì vậy chị M đã bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ ở bản Đông Sần, xã Nà Bó sinh sống. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý, nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M, anh Q mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị M, xử cho chị M được ly hôn với anh Q.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án chị M anh Q đều xác định anh, chị chưa có con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3], *Tài sản chung, nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án chị M và anh Q đều xác định anh, chị không có tài sản chung và nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về án phí*: Chị Lò Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị M và anh Lò Văn Q.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
4. Về án phí: Chị Lò Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002387 ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện M Sơn;
- Chi cục THADS huyện M Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Bó, huyện M Sơn, tỉnh Sơn La ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân